

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HÀ BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018 /HSST

Ngày 25 / 01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà : **Phạm Thị Nga**

- Ông : **Phạm Quốc Trung**

Thư ký phiên toà: Bà **Bùi Thị Mai Linh** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên toà:
Ông **Nguyễn Đình Lý** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 1 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01 /2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn S** , sinh ngày 26/6/1985

Nơi ĐKKHKT: Tổ 7- phường Đ – thành phố H- tỉnh Hòa Bình

Chỗ ở : Tổ 21- phường T- tp H- tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ; Quốc tịch Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn B- đã chết; Con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953; Vợ con: Chưa; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai,

Nhân thân: Ngày 25/8/2011 bị 2015 bị TAND thành phố Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.(đã xóa án tích)

Ngày 09/01/2012 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Hòa Bình, thời hạn 12 tháng.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 03 tiền án

Ngày 17/3/2015 bị TAND thành phố Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 30/3/2016 bị TAND thành phố Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 20/4/2017 bị TAND thành phố Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04 tháng 11 năm 2017. Hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

1. Chị Hồ Thị L, sinh năm 1954

Trú tại : Xóm H, thị trấn X, Chương Mỹ, Hà Nội

2. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1983

Trú tại : Tổ 6, phường Đ, tp H, tỉnh Hòa Bình.

Các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người làm chứng:

Anh Phan Đăng Kh, sinh năm 1981- vắng mặt

Trú tại : Tổ 4, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18h ngày 06/9/2017 Nguyễn Văn S đi lang thang tại khu vực phường Đ, thành phố H với mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. S đến ngõ 68 đường P thì thấy cổng và cửa nhà chị Nguyễn Thị Ph không khóa , quan sát xung quanh thấy không có người nên S vào nhà chị Ph vào phòng khách thấy trên bàn uống nước có 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N8 của chị P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 215 của bà Hồ Thị L. Sơn lấy 02 chiếc điện thoại trên và đi ra ngoài. Khi S vừa ra đến cổng thì bà L phát hiện truy hô và đuổi bắt. Sơn bỏ chạy thì bị quần chúng nhân dân bắt được và dẫn giải về trụ sở Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 201/HĐ-ĐGTS ngày 21/8/2017 kết luận 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 205 đã qua sử dụng trị giá 300.000đồng, 01 điện thoại hiệu NOKIA, kiểu N8 đã qua sử dụng trị giá 500.000đồng. Tổng trị giá 800.000đồng .

Bản Cáo trạng số: 05/ CT-VKS ngày 10/1/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung và quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn S về tội trộm cắp tài sản

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 BLHS Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 đến 12 tháng tù

- Về vật chứng : 02 chiếc điện thoại đã trả lại cho người bị hại
- Về trách nhiệm dân sự; Người bị hại không yêu cầu gì nên tòa không xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 18h ngày 06/9/2017 Nguyễn Văn S đi bộ một mình tại khu vực phường Đ, thành phố H mục đích là tìm kiếm tài sản để trộm cắp. S đến Ngõ 68 đường P thì thấy cổng và cửa nhà chị Nguyễn Thị Ph không khóa. Quan sát xung quanh không thấy có người S đã vào nhà chị Ph lấy trộm 02 chiếc điện thoại. Khi S ra đến cổng thì bị bà L phát hiện truy hô, S bỏ chạy vứt 02 chiếc điện thoại xuống đường. Tổng trị giá 02 chiếc điện thoại là 800.000đồng .

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an địa phương. Mặc dù lần phạm tội này tài sản bị cáo chiếm đoạt là dưới 2.000.000đồng nhưng bị có nhân thân sâu có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Đến ngày 06/9/2017 bị cáo lén lút vào nhà chị Ph để trộm cắp tài sản . Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 BLHS là đúng và cáo căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi. Tội phạm do bị cáo thực hiện trị giá tài sản tuy không lớn, tội phạm ít nghiêm trọng , nhưng bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đã được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lần phạm tội này Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cho bị cáo.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ: là thành khẩn khai báo và Phạm tội chưa gây thiệt hại, thiệt hại không lớn được quy định tại điểm g,p khoản 1 điều 46 BLHS

[4] Về vật chứng : 01 chiếc điện thoại hiệu NOKIA N8 đã trả cho chị Nguyễn Thị P ; 01 điện thoại hiệu NOKIA 215 đã trả cho bà Hồ Thị L.

Về TNDS : bà Loan và chị P không yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng : khoản 1 điều 138; điểm g, p khoản 1 điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2017.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Văn S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/1/2018). Người bị hại (Vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND TPHB;
- Công an TPHB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS, TPHB;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN**

Nguyễn Thị Nguyệt

- Bị cáo
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ,